

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 38/2024/HS-ST

Ngày: 26/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tình và bà Phạm Thị Cang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **39/2024/TLST-HS** ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **45/2024/QĐXXST-HS** ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Hồng Phi, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1997 tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông không rõ và bà Dương Thị S, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/8/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Trốn khi đang bị dẫn giải” tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 45/2015/HSST (Đến ngày 26/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện D; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1984; trú tại: thôn C, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1958; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 26/12/2023, Dương Hồng Phi đi vào rẫy keo lá tràm của ông Dương Hồng T (trú thôn C, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam - là cậu ruột của Ph) ở khu vực Gò Cu. Tại đây, Ph thấy có 01 con bò Lai, giống cái, lông vàng của ông Hồ Văn T đang bị cột mũi vào 01 cây nọc sắt nên nảy sinh ý định trộm cắp con bò bán lấy tiền tiêu xài. Ph dắt con bò đi bộ theo đường núi qua hướng huyện N để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, Ph được 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) cho số điện thoại 0326.505.141 của ông Trần Văn H làm nghề mua bán trâu bò.

Sau đó, Ph gọi điện cho ông H để hỏi bán con bò nêu trên nhưng do trời tối nên ông H hẹn sáng ngày 27/12/2023 đến xem bò. Lúc này, vì muốn bán con bò lấy tiền nên Ph đã dắt con bò tìm đến trước cổng nhà của ông H ở địa chỉ Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, Ph nói: “*Nghe nói chú mua bò, bò nhà con đi lạc trong núi, con dắt về để mai bán*”. Nghe vậy, ông H đi lại xem con bò thì cùng lúc này lực lượng Công an thị trấn T, huyện N đi tuần tra phát hiện đưa Ph về trụ sở làm việc và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Dương Hồng Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 58/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng ĐGTS-TTHS huyện D kết luận: 01 con bò Lai, giống cái, lông vàng, vòng ngực 1,52m; chiều dài thân chéo 1,2m; trọng lượng 232,75kg; thể trạng ốm, chưa có thai trị giá 13.965.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSDX ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Dương Hồng Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Hồng Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo 12 đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tất cả khai nhận phù hợp lời khai của bị cáo như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Xét lời nhận tội của bị cáo Dương Hồng Ph tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản sự việc; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi tài sản, ngày 26/12/2023 bị cáo Dương Hồng Ph đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con bò Lai, giống cái, lông vàng,

vòng ngực 1,52m; chiều dài thân chéo 1,2m; trọng lượng 232,75kg; thể trạng ốm, chưa có thai của ông Hồ Văn T trị giá 13.965.000 đồng.

Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Dương Hồng Ph đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời xử phạt nghiêm minh những ai có hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản đó. Bị cáo Dương Hồng Ph là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng do bản tính tham lam, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi tài sản, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi mà bị cáo gây ra là hết sức nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, mà còn gây ra nhiều tác hại xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hồ sơ vụ án xác định bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/8/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Trốn khi đang bị dẫn giải” (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện việc phạm tội trộm cắp tài sản, điều này cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, theo quy định của pháp luật cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi thực hiện việc phạm tội đã gây ra và nhân thân của bị cáo để có điều kiện cải tạo giáo dục riêng, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (tài sản trộm cắp thu hồi trả lại cho bị hại); quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nội dung đơn xin xét xử vắng mặt bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả 01 con bò Lai, giống cái, lông vàng, vòng ngực 1,52m; chiều dài thân chéo 1,2m; trọng lượng 232,75kg; thể trạng ốm, chưa có thai cho ông Hồ Văn T và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Tang vật của vụ án 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu bạc bị cáo Dương Hồng Ph sử dụng liên lạc để bán tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tang vật là 01 căn cước công dân thu giữ của bị cáo Dương Hồng Ph, Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản cá nhân không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo Ph là phù hợp.

[6] Về vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với ông Trần Văn H là người hỏi mua tài sản do bị cáo Ph đem bán nhưng vào thời điểm mua ông H không biết đây là tài sản do bị cáo Ph trộm cắp nên không đủ cơ sở để xử lý ông H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Dương Hồng Ph** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hồng Ph **12** (Mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu sung công Nhà nước **01** (Một) điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu bạc.

- Hoàn trả cho bị cáo Dương Hồng Ph **01** (Một) căn cước công dân mang tên Dương Hồng Phi.

(Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Hồng Ph phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

